

Số: 52/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 10 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La ban hành kèm theo

**Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHÓA XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ MƯỜI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; 

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình;

Căn cứ Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 284/BC-DT ngày 08 tháng 01 năm 2023 của Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La:

1. Sửa đổi định mức phân bổ đối với vốn sự nghiệp tại khoản 1 Điều 8 như sau:

“* *Đối với vốn sự nghiệp*

(a) Phân bổ 2% tổng số vốn sự nghiệp trung ương phân bổ cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh để thực hiện các nội dung hỗ trợ thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 4.

(b) Phân bổ 50% tổng số vốn sự nghiệp trung ương phân bổ hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

(c) Phân bổ 48% tổng số vốn sự nghiệp trung ương phân bổ hỗ trợ các huyện đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn huyện nghèo”.

2. Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ tại khoản 3 Điều 8 như sau: 

“a) Đối với vốn đầu tư: Phân bổ 100% vốn ngân sách trung ương cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án.

b) Đối với vốn sự nghiệp: Phân bổ 10% vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án; phân bổ 90% vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho các huyện thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án”.

3. Sửa đổi định mức phân bổ vốn tại điểm a, b khoản 1 Điều 10 như sau:

“Phân bổ 100% vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án”.

4. Sửa đổi định mức phân bổ vốn tại một số khoản của Điều 11 như sau:

- Sửa đổi khoản a như sau:

“a) Phân bổ 5% vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho cơ quan chủ trì thực hiện Tiểu dự án cấp tỉnh thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án”.

- Sửa đổi khoản b như sau:

“b) Phân bổ 95% vốn ngân sách trung ương của Tiểu dự án cho các huyện thực hiện các nội dung hỗ trợ của Tiểu dự án”.

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số điểm, khoản, điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh Sơn La:

1. Thay thế cụm từ “G là tổng số (40%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” bằng cụm từ “G là tổng số (50%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để hỗ trợ một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thực hiện Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” tại điểm b khoản 1 Điều 8.

2. Thay thế cụm từ “G là tổng số (40%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để thực hiện các nội dung hỗ trợ Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” bằng cụm từ “G là tổng số (48%) vốn sự nghiệp ngân sách trung ương phân bổ để thực hiện các nội dung hỗ trợ Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình” tại điểm c khoản 1 Điều 8.

3. Thay thế cụm từ “G là tổng số (75%) vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Dự án 7 của Chương trình” bằng cụm từ “G là tổng số (95%) vốn ngân sách trung ương phân bổ cho tỉnh thực hiện Dự án 7 của Chương trình” tại khoản d Điều 11.

4. Bãi bỏ điểm c, d khoản 1 Điều 10. 

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La Khoá XV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ mười thông qua ngày 10 tháng 01 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động TBXH, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Thông tin và TT; Y tế; Xây dựng;
- Vụ Pháp chế, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Trung tâm: Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, DT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng